

## THÔNG BÁO

### Về việc công khai tình hình thực hiện dự toán ngân sách Quý 1/2022

Kính gửi: Thủ trưởng các đơn vị trong Trường

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Trường Đại học Hàng hải Việt Nam thông báo công khai tình hình thực hiện dự toán thu – chi ngân sách Quý 1/2022 của Trường theo biểu đính kèm.

Trân trọng. *[Signature]*

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Bộ GTVT (để b/cáo);
- HĐT, BGH;
- Lưu: VT, KHTC.



PGS.TS. Phạm Xuân Dương

Đơn vị: **TRƯỜNG ĐẠI HỌC HÀNG HẢI VIỆT NAM**  
Chương: **021****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hải Phòng, ngày tháng 04 năm 2022

**CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU- CHI NGÂN SÁCH QUÝ I/2022**  
(Dùng cho đơn vị dự toán cấp trên và đơn vị dự toán sử dụng ngân sách nhà nước)Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số Trường Đại học Hàng hải Việt Nam công khai tình hình thực hiện dự toán thu-chi ngân sách quý 1/2022 như sau:  
ĐV tính: Triệu đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện quý 1/2022	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện quý 1/2022 so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
1	2	3	4	5	6
<b>A</b>	<b>Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí</b>				
<b>I</b>	<b>Số thu phí, lệ phí</b>	<b>80</b>	<b>28,80</b>	<b>36%</b>	<b>107%</b>
<b>II</b>	<b>Chi từ nguồn thu phí được để lại</b>	<b>48,0</b>	<b>17,28</b>	<b>36%</b>	<b>71%</b>
<b>III</b>	<b>Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước</b>	<b>32,0</b>	<b>11,52</b>	<b>36%</b>	<b>427%</b>
<b>B</b>	<b>Dự toán chi ngân sách nhà nước</b>	<b>39.628</b>	<b>-</b>		
<b>I</b>	<b>Nguồn ngân sách trong nước</b>	<b>39.628</b>	<b>-</b>		
<b>1</b>	<b>Chi quản lý hành chính</b>	<b>-</b>	<b>-</b>		
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	-	-		
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	-	-		
<b>2</b>	<b>Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ</b>	<b>3.884,1</b>	<b>-</b>		
2.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ	3.884	-		
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp quốc gia	-	-		
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp Bộ	3.884	-		
*	Nhiệm vụ chuyển tiếp	929	-		
	Nghiên cứu giải pháp ứng dụng và chế tạo mô hình đê chắn sóng nổi bằng các khối hộp bê tông rỗng liên kết mềm cho các cảng biển Việt Nam	210			
	Nghiên cứu xây dựng chương trình tự động hóa tính toán hiệu số mớn nước tối ưu trong khai thác cho nhóm tàu biển Việt Nam có trọng tải cỡ 12.500 tấn nhằm tiết kiệm nhiên liệu tiêu thụ	157,5			
	Nghiên cứu thiết kế, chế tạo hệ thống điều khiển tự động cho trạm phát điện chính tàu thủy	157,5			
	Nghiên cứu thiết kế và chế tạo bộ điều khiển cho động cơ điện một chiều không chổi than dùng trên các phương tiện công suất nhỏ	157,5			
	Nghiên cứu thiết kế, chế tạo và thử nghiệm bộ điều khiển thích nghi mạng nơ ron cho công trực sử dụng trong các nhà máy đóng tàu	50			
	Nghiên cứu, tối ưu thiết kế và chế tạo hệ thống điện năng lượng mặt trời sử dụng trí tuệ nhân tạo, ứng dụng cho tàu vận tải, tàu khách đường thủy nội địa	56,6			
	Nghiên cứu thiết kế chế tạo mô hình Robot bốc xếp hàng hóa nhằm nâng cao năng lực đào tạo nhân lực ngành tự động hóa tại Trường Đại học Hàng hải Việt Nam	140			
*	Nhiệm vụ mở mới	2.955,0	-		
	Nghiên cứu thiết kế, chế tạo hệ thống điều khiển và kiểm soát thải dầu trên tàu dầu	400			

Số TT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện quý 1/2022	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện quý 1/2022 so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
1	2	3	4	5	6
	Xây dựng mô hình hệ thống đo lường đa kênh, giám sát và cảnh báo nồng độ khí độc-hại vượt quá ngưỡng cho phép trên các tàu dầu	300			
	Nghiên cứu ứng dụng công nghệ thông tin để nâng cao năng lực vận tải thủy nội địa, áp dụng cho hành lang số 1 Hải Phòng - Quảng Ninh - Hà Nội	230			
	Nghiên cứu xây dựng phần mềm đo tín hiệu Acoustic Emission lên tới 1MHz đa kênh trên động cơ diesel tàu thủy	375			
	Nghiên cứu ứng dụng công nghệ mô phỏng thực tế ảo (VR) trong huấn luyện kỹ năng thông tin liên lạc đối với máy VHF cầm tay cho thuyền viên Việt Nam	250			
	Nghiên cứu thiết kế chế tạo hệ thống điều khiển giao thông thông minh cho tàu thủy trên cơ sở ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong xử lý dữ liệu lớn từ RADAR/AIS nhằm tăng cường bảo đảm an toàn hàng hải (4)	700			
	Nghiên cứu ứng dụng công nghệ Lidar và trí tuệ nhân tạo phát triển hệ thống thu thập, tái lập mô hình bản đồ số và đánh giá tình trạng giao thông thủy nhằm nâng cao an toàn giao thông trên tuyến thủy nội địa tại Việt Nam, thí điểm khu vực phía Bắc (5)	700			
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp cơ sở				
2.2	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng				
2.3	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
<b>3</b>	<b>Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề</b>	<b>31.444</b>	<b>-</b>		
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	-			
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên (070-081)	31.444	-		
	Sửa chữa nhà C5	3.241			
	Sửa chữa nhà A4	3.428			
	Sửa chữa Hồ huấn luyện An toàn cơ bản	2.526			
	Sửa chữa nhà C10	3.163			
	Trang bị hạ tầng công nghệ thông tin Khu A - Giai đoạn 2 (2)	5.082			
	Kinh phí thực hiện chính sách nội trú đối với học sinh, sinh viên học cao đẳng, trung cấp	161			
	Kinh phí hỗ trợ chi phí học tập đối với sinh viên là người dân tộc thiểu số	62			
	Kinh phí thực hiện chính sách miễn, giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập	13.781			
<b>4</b>	<b>Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình</b>				
<b>5</b>	<b>Chi bảo đảm xã hội</b>				
<b>6</b>	<b>Chi hoạt động kinh tế</b>	<b>-</b>			
6.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	-			
6.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên (280-338)	400	-		
	Tuyên truyền, phổ biến pháp luật về ATGT cho cán bộ, học sinh, sinh viên (3)	400			
<b>7</b>	<b>Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường</b>	<b>4.300</b>	<b>-</b>		
7.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	-	-		
7.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	4.300	-		
7.2.1	Thực hiện nhiệm vụ bảo vệ môi trường (Loại 250-Khoản 278)	3.200	-		
*	Nhiệm vụ chuyển tiếp	1.100	-		

Số TT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện quý 1/2022	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện quý 1/2022 so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
1	2	3	4	5	6
	Đánh giá ảnh hưởng của hoạt động cảng biển khu vực Bắc Trung Bộ, Nam Trung Bộ và đồng bằng sông Cửu Long đến môi trường	1.100			
*	<i>Nhiệm vụ mở mới</i>	2.100	-		
	Đánh giá, phân vùng rủi ro ô nhiễm môi trường do hoạt động hàng hải trong vùng nước cảng biển Thanh Hóa, Nghệ An, Hà Tĩnh	700			
	Khảo sát, đánh giá hiện trạng phát thải black carbon từ hoạt động tàu biển tại các vùng nước cảng biển đặc biệt và đề xuất các giải pháp kiểm soát.	700			
	Khảo sát, đánh giá và xây dựng mô hình xử lý nước dầu tàu nhiễm dầu bằng vật liệu nano thấm hút dầu; thí điểm áp dụng cho phương tiện thủy nội địa hoạt động tại khu vực Hải Phòng	700			
<b>8</b>	<b>Chi sự nghiệp văn hóa thông tin</b>				
<b>9</b>	<b>Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn</b>				
<b>10</b>	<b>Chi sự nghiệp thể dục thể thao</b>				
<b>II</b>	<b>Nguồn vốn viện trợ</b>				
<b>III</b>	<b>Nguồn vay nợ nước ngoài</b>				

- (1) Bao gồm số nộp NSNN theo chế độ và số nộp kinh phí tiết kiệm chi theo  
(2) Việc mua sắm tài sản phải theo đúng tiêu chuẩn, định mức đã được cơ quan có thẩm quyền ban hành  
(3) P.CTSV lập dự toán chi tiết kinh phí chi đảm bảo ATGT báo cáo BGH  
(4,5) Nhiệm vụ KHCN cấp Bộ thực hiện Chương trình khoa học và công nghệ

Hải Phòng, ngày 8 tháng 04 năm 2022 *Phu*

Thủ trưởng đơn vị



HIỆU TRƯỞNG

PGS.TS. *Phạm Xuân Dương*